

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH

Số: 2860/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 30 tháng 7 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên khu vực  
cù lao ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2)

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

ĐẾN Số: 2386

Ngày: .....

Chuyên: GD

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên khu vực cù lao ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 406/TTr-SNN ngày 20/7/2020 (kèm theo Kết quả thẩm định số 194/BC-HĐTĐ ngày 17/7/2020 của Hội đồng thẩm định thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tờ trình số 428/TTr-SNN ngày 29/7/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên khu vực cù lao ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2), với những nội dung chính như sau:



1. Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên khu vực cù lao ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2).

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Xây dựng kè bảo vệ bờ sông Cổ Chiên khu vực cù lao ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh chống sạt lở bờ sông đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng xây dựng ven sông để bảo vệ vườn cây ăn trái chất lượng cao và các khu dân cư, hạ tầng cơ sở trong khu vực (cơ sở tính toán dựa trên mức triều cường cao nhất năm 2011). Kết hợp chỉnh trang khu bảo tồn, góp phần tạo vẻ cảnh quan phát triển du lịch cho khu bảo tồn sinh thái cù lao Long Trị; cải thiện môi trường thiên nhiên và điều kiện sống cho dân cư thuộc vùng dự án.

Phòng, chống sạt lở, ổn định bờ sông Cổ Chiên chống sạt lở bờ sông, bảo đảm an toàn, ổn định lâu dài cho dân cư đang sinh sống trong khu vực, bảo vệ đất đai, các cơ sở hạ tầng. Chống sạt lở bờ sông, bảo vệ các công trình kiến trúc, văn hóa, cơ sở hạ tầng xây dựng ven sông, đảm bảo cuộc sống yên lành của nhân dân sống cặp bờ sông.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Xây dựng kè dọc theo bờ sông hiện hữu có tổng chiều dài 1.477m bao gồm 2 đoạn: Đoạn 1 chiều dài 717m (từ cầu Khém đến điểm đầu kè đã thi công); đoạn 2 chiều dài 760m (từ điểm cuối đoạn kè đã thi công hướng về phía biển), có quy mô xây dựng như sau:

- Chân kè: Kết cấu chân kè tại cao trình +0,50m là dầm khóa chân BTCT M250 kích thước 50x40cm, dưới dầm khóa chân đóng cọc bê tông cốt thép BTCT M300 kích thước 25x25cm dài 11,7m, phần mái taluy từ cao trình +0,50m đến +2,80m gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M200 dày 18cm, phạm vi từ dầm khóa chân ra phía ngoài sông gia cố bảo vệ chân kè bằng thảm đá dày 0,3m.

- Thân kè: Từ cao trình +2,10m đến cao trình +2,80m; kết cấu bằng bê tông cốt thép M250, kích thước 50x70cm. Dầm kè được chia thành các đơn nguyên nhỏ, giữa các đơn nguyên bố trí các khe lún rộng 02cm giữa các khe lún chèn bao tải nhựa đường. Xử lý nền bằng cọc bê tông cốt thép 25x25cm dài 14,0m.

- Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè là +2,80m trên đỉnh kè bố trí hệ thống lan can P49 ÷ P80 bằng sắt tráng kẽm gồm các trụ lan can được làm bằng thép tấm dày 10mm, khoảng cách bố trí các trụ lan can trung bình 2,85m. Giữa các trụ lan can là hệ thanh lan can P60mm bằng thép dày 2,6mm mạ kẽm.

- Các công trình phụ trợ:



+ Gờ bó vỉa bằng BT đúc sẵn M200 kích thước 20x35cm, dưới gờ bó vỉa lót 01 lớp BT dày 10cm;

+ Hệ thống giao thông: Mặt đường 03m kết cấu bê tông đá 1x2 M200 dày 16cm.

+ Hệ thống thu nước: Bố trí các hố thu nước trên mặt đường dọc theo tuyến kè và được thoát qua ống HDPE đặt ngầm dưới mái kè thoát ra sông.

+ Công cấp và thoát nước: Trên tuyến có 06 vị trí công xây mới, để lấy nước tưới tiêu cho vườn cây ăn trái. Chiều dài công 8,00m, đường kính D=100cm, sân trước, sân sau và gia cố phía thượng lưu và hạ lưu.

+ Cầu thang lên xuống: Kết cấu cầu thang bằng BTCT M250 gồm bản sàn dày 15cm và bậc thang kích thước bậc 30x15cm, bố trí dọc theo tuyến khoảng 100m/cầu thang.

+ Bố trí 01 cầu tàu: Kết cấu cầu tàu bằng BTCT M250 gồm bản sàn dày 15cm, xử lý nền bằng cọc bê tông cốt thép 30x30cm. Có kích thước tổng chiều dài 23m bề rộng 03m, cao trình +2,50m.

4.2. Di dời hệ thống điện: Di dời 577m đường dây trung thế và 714m đường dây hạ thế.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển An Giang.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Huỳnh Văn Vẽ.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

8. Diện tích sử dụng đất: 1,92ha.

9. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

10. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp IV.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở): Giải pháp thiết kế cơ sở thực hiện theo Kết quả thẩm định tại Công văn số 1284/SNN-XDCT ngày 20/7/2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hồ sơ dự án.

13. Thiết bị công nghệ (nếu có): Không.

14. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có): Theo phương án hỗ trợ di dời được duyệt (vận động người dân không bồi thường đất, chỉ hỗ trợ phần di dời vật kiến trúc và cây cối có giá trị kinh tế).

15. Tổng mức đầu tư của dự án: 88.000.000.000 đồng (Tám mươi tám tỷ đồng).

*Trong đó:*

- Chi phí hỗ trợ di dời	:	1.911.254.252 đồng;
- Chi phí xây dựng	:	71.092.947.418 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.420.566.349 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.948.667.708 đồng;
- Chi phí khác	:	2.420.947.330 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	7.205.616.943 đồng.

16. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 80.000.000.000 đồng;
- Ngân sách địa phương: 8.000.000.000 đồng.

17. Hình thức quản lý dự án: Ủy thác quản lý dự án cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

18. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2023.

**Điều 2.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm trực tiếp về quy mô, hiệu quả của dự án, quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, yêu cầu, tổ chức thực hiện đạt tiêu chuẩn, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật của từng hạng mục công trình theo hồ sơ được duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 06

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Hoàng**